

SỞ Y TẾ THANH HÓA
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN BÁ THƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/VBCB-TTYT

Bá Thước, ngày 18 tháng 02 năm 2021

VĂN BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa

Tên cơ sở nộp hồ sơ: Trung tâm Y tế huyện Bá Thước

Địa điểm: Thôn Giỏi, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373880552 Email (nếu có): vithuyet@gmail.com

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:⁷

1. Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☒
2. Danh sách người tham gia khám sức khỏe ☒
3. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☒
4. Báo cáo về phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở KSK ☒
5. Các hợp đồng hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật hợp pháp đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này. ☒

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Vi Văn Thuyết

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ
Số: 941 /TH-GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế,

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Bá Thước

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Cao Minh Nhân

Số chứng chỉ hành nghề: 016223/TH-CCHN; Ngày cấp: 22/11/2020

Nơi cấp: Sở Y tế Thanh Hoá

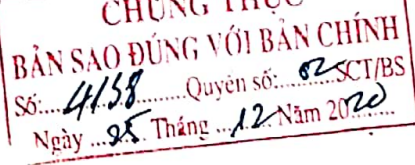
Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa

Địa điểm hành nghề: Xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc

Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

Thời gian làm việc hằng ngày: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trong giờ hành chính)



Thanh Hoá, ngày 04 tháng 12 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Đạt Mạnh



Đỗ Thái Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

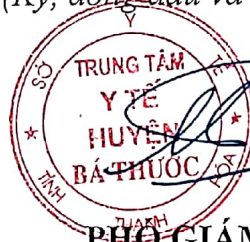
1. Tên cơ sở khám sức khỏe: Trung tâm Y tế huyện Bá Thước
2. Địa chỉ: Thôn Giỏi, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám sức khỏe: 08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (nghỉ thứ 7, chủ nhật)
- Mùa hè: + Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút
+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút
- Mùa đông: + Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút
+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút

4. Danh sách người thực hiện khám sức khỏe:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Cao Minh Nhân	016223/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ CK1, khám nội khoa, kết luận
2	Lê Thị Thảo	009921/TH-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, hồi sức cấp cứu, siêu âm tổng quát, điện tim	Bác sĩ CK1, khám nội khoa, siêu âm, điện tim
3	Cao Minh Huân	007423/TH-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ CK1, khám ngoại khoa
4	Hoàng Thị Thơm	008201/TH-CCHN	Khám chữa bệnh sản phụ khoa	Bác sĩ CK1, khám sản phụ khoa
5	Bùi Văn Phong	016166/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa, khám mắt
6	Nguyễn Mạnh Linh	016163/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, siêu âm tổng quát	Bác sĩ CK sơ bộ CĐHA, siêu âm, điện tim, X-quang
7	Cao Minh Nam	015592/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa, khám da liễu
8	Đỗ Văn Long	016221/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa, khám tai-mũi-hoàng, răng-hàm-mặt

9	Đinh Thị Nụ	016482/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa, khám thể lực
10	Bùi Văn Sơn	028489/HNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm huyết học	Cử nhân xét nghiệm, xét nghiệm máu, nước tiểu
11	Hà Văn Trường	016253/TH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm, xét nghiệm máu, nước tiểu
12	Đỗ Thị Thiện	004194/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	Phụ giúp Bác sĩ khám thể lực

Bá Thuộc, ngày 18 tháng 02 năm 2021
 Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ
 thuật của cơ sở khám sức khỏe
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Cao Minh Nhàn

Bá Thước, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ, TỔ CHỨC VÀ
NHÂN SỰ CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Bá Thước.
- Địa chỉ: Thôn Giồi; xã Ái Thượng; huyện Bá Thước; tỉnh Thanh Hóa.
Điện thoại: 02373880873 Email: ttythbt@gmail.com
- Quy mô: 02 giường bệnh

II. TỔ CHỨC:

- Hình thức tổ chức:

Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế huyện Bá Thước (Theo quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính Phủ).

- Cơ cấu tổ chức:

- Bộ phận Nội khoa
- Bộ phận Sản phụ khoa
- Bộ phận Ngoại khoa và tiêm chủng
- Bộ phận Cận lâm sàng
- Bộ phận Dược
- Bộ phận Kế toán

III. NHÂN SỰ:

- Danh sách trưởng khoa, phụ trách phòng, bộ phận chuyên môn:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1	Lê Thị Thảo	009921/TH-CCHN	Khám nội, HSCC, Điện tim, siêu âm tổng quát	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Phòng khám đa khoa	Trưởng phòng
2	Nguyễn Mạnh Linh	016163/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chẩn đoán hình ảnh	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khoa Cận lâm sàng	Phụ trách bộ phận cận lâm sàng
3	Hoàng Thị Thơm	008201/TH-CCHN	Khám chữa bệnh sản phụ khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khoa CSSKSS	Trưởng khoa

2. Danh sách người hành nghề:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ¹
1	Cao Minh Nhân	016223/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám, Khám chữa bệnh nội khoa
2	Lê Thị Thảo	009921/TH-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, hồi sức cấp cứu, siêu âm tổng quát	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khám chữa bệnh nội khoa, cơ, xương khớp, siêu âm tổng quát
3	Cao Minh Huân	007423/TH-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khám chữa bệnh ngoại khoa
4	Hoàng Thị Thơm	008201/TH-CCHN	Khám chữa bệnh sản phụ khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khám chữa bệnh sản phụ khoa
5	Bùi Văn Phong	016166/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khám chữa bệnh đa khoa
6	Nguyễn Mạnh Linh	016163/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khám chữa bệnh đa khoa
7	Cao Minh Nam	015592/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khám chữa bệnh đa khoa, siêu âm tổng quát
8	Đỗ Văn Long	016221/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Khám chữa bệnh đa khoa
9	Đinh Thị Nụ	016482/TH-	Khám chữa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các	Khám chữa bệnh

¹ Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

		CCHN	bệnh đa khoa	ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	đa khoa
10	Bùi Văn Sơn	028489/ HNO- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm huyết học	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
11	Trịnh Văn Hạnh	016252/ TH- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
12	Hà Văn Trường	016253/ TH- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
13	Đỗ Thị Thiện	004194/ TH- CCHN	Điều dưỡng viên	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Điều dưỡng viên
14	Cao Thị Hạnh	016194/ TH- CCHN	Điều dưỡng viên	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Điều dưỡng viên
15	Nguyễn Thị Ngọc	016196/ TH- CCHN	Hộ sinh viên	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV
16	Trương Thị Tính	016195/ TH- CCHN	Hộ sinh viên	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Theo quy định tại Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV
17	Nguyễn Quốc Sơn	5215/CC HN-D- SYT-TH	Bán lẻ thuốc	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Quầy dược
18	Lê Thu Hà	5216/CC HN-D- SYT-TH	Bán lẻ thuốc	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Quầy dược
19	Hà Văn Khải	005765/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV

3. Danh sách người làm việc

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí việc làm
1	Ngô Thị Phương	Y sỹ đa khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Thu phí, lệ phí
2	Trần Thị Liên	Y sỹ đa khoa	08 giờ/ngày; 05 ngày/tuần (các ngày từ thứ 2 đến thứ 6)	Công tác xã hội, đón tiếp

IV. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ:

TT	Tên trang thiết bị	Model	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng
1	Máy siêu âm đen trắng Prosound 6	Prosound 6	Nhật Bản	2011	1	Tốt
2	Hệ thống soi cổ tử cung	KTS Kernel 2.200	Trung Quốc	2015	1	Tốt
3	Máy điện tim 3 cần	Imac 300 Zon care	Trung Quốc	2020	1	Mới
4	Tủ sấy khô INOX VN		Việt Nam	2007	1	Tốt
5	Kính hiển vi 2 mắt	CX41RF	Nhật Bản	2018	1	Tốt
6	Kính hiển vi 2 mắt	E-100	Trung Quốc	2017	1	Tốt
7	Máy huyết học	XP-100	Nhật Bản	2017	1	Tốt
8	Máy sinh hóa	BA-88A	Trung Quốc	2020	1	Mới
9	Máy ly tâm đa năng	PLC-012E	Đài Loan	2007	1	Tốt
10	Máy phân tích nước tiểu		Đức	2010	1	Tốt
11	Tủ âm sâu	SD-500Y	Nhật Bản	2015	1	Tốt
12	Tủ bảo quản sinh phẩm	GR-A13VT	Nhật Bản	2011	1	Tốt
13	Hốt diệt trùng lao			2009	1	Tốt
14	Máy đốt cổ tử cung			2018	1	Tốt
15	Nồi hấp ướ	HA 45L	Việt Nam	2018	3	Tốt
16	Nồi hấp ướ			2007	1	Tốt

17	Nồi hấp áp suất			2007	1	Tốt
18	Nồi hấp khô			2007	1	Tốt
19	Tủ âm inox			2007	1	Tốt
20	Tủ xét nghiệm lưu động			2015	1	Tốt
21	Bàn khám phụ khoa			2007	2	Tốt
22	Bộ khám phụ khoa			2007	10	Tốt
23	Bơm hút thai 1 van			2007	1	Tốt
24	Bơm hút thai 2 van			2007	1	Tốt
25	Đèn ánh sáng lạnh			2007	1	Tốt

V. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- Tổng diện tích mặt bằng: 3.000 m²
- Tổng diện tích đất xây dựng: 900 m²
- Kết cấu xây dựng nhà: Bê tông cốt thép 03 tầng
- Tổng diện tích sàn: 2.700 m²
- Phòng khám đa khoa - Trung tâm Y tế huyện Bá Thước được bố trí tại tầng 1 và tầng 2 bao gồm:
 - + Khu vực đón tiếp, tư vấn hướng dẫn, lấy số: 30 m²
 - + Phòng sơ cứu, cấp cứu: 16 m²
 - + Phòng lưu bệnh nhân: 20 m²
 - + Phòng khám nội: 16 m²
 - + Phòng khám sản phụ khoa: 16 m²
 - + Phòng tiểu phẫu: 16 m²
 - + Phòng thu viện phí, thanh toán BHYT, văn thư: 16 m²
 - + Phòng cấp phát thuốc: 16 m²
 - + Phòng kho dược: 32 m²
 - + Phòng lấy mẫu máu xét nghiệm, hành chính khoa cận lâm sàng: 32 m²
 - + Labo huyết học, sinh hóa: 16 m²
 - + Phòng hấp sấy tập trung: 16 m²
 - + Phòng siêu âm: 16 m²
 - + Phòng điện tim: 16 m²
- Các điều kiện vệ sinh môi trường :
 - Xử lý nước thải:
 - + Hệ thống xử lý bằng bể tự hoại
 - + Nước bề mặt theo hệ thống cống thu gom

- Xử lý rác thải y tế, rác thải sinh hoạt
- + Hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa Bá Thước về việc vận chuyển và xử lý chất thải Y tế lây nhiễm.
- + Hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt.
- 7. An toàn bức xạ: (Phòng khám chưa trang bị máy Xquang, CT Scanner)
- 8. Hệ thống phụ trợ:
 - + Hệ thống Phòng cháy chữa cháy và phương án phòng cháy chữa cháy.
 - + Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước chảy tràn.
 - + Hệ thống thông tin liên lạc: các phòng khoa đã lắp đặt đầy đủ mạng internet và điện thoại cố định.
 - + Máy phát điện: Có.
 - + Cơ sở vật chất khác: Nhà kho, nhà để xe nhân viên và bệnh nhân, nhà bảo vệ, ...

GIÁM ĐỐC



Ví Văn Thuyết

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1146 /QĐ-SYT

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh
thực hiện tại Trung tâm y tế huyện Bá Thước**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THANH HOÁ

Căn cứ Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 26/11/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;

Căn cứ Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 73 kỹ thuật trong khám, chữa bệnh thực hiện tại Trung tâm y tế huyện Bá Thước bao gồm (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Trung tâm y tế huyện Bá Thước có nhiệm vụ bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn để thực hiện các kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đã được phê duyệt; thực hiện đúng các quy định liên quan của pháp luật, bảo đảm an toàn cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà Trưởng phòng Nghiệp vụ Y; QLHNYD tư nhân; Kế hoạch - Tài chính, Chánh thanh tra Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm y tế huyện Bá Thước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận: **Số: 4441** Quyền số: **0** SCT/BS

- Như Điều 3, **15** Tháng **12** Năm **2020**

- BHXH tỉnh (để p/h);

- Lưu VT, NVY **Phước (03)**.

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Đạt Mạnh



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thái Hòa

PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÁ THƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1146 /QĐ-SYT ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa)

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC						
STT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		B. HÔ HẤP				
1	52	Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn	x	x	x	x
2	71	Mở khí quản cấp cứu	x	x	x	x
3	74	Mở khí quản qua da một thì cấp cứu	x	x	x	x
4	57	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)	x	x	x	x
5	64	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	x	x	x	x
6	65	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x
7	85	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	
8	86	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	x	x	x	x
9	157	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	x	x	x	x
10	158	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	x	x	x	x
		C. THẬN - LỌC MÁU				
11	160	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	x
12	164	Thông bàng quang	x	x	x	x
		D. TIÊU HOÁ				
13	215	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x	x	x
14	216	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x
15	218	Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	x
16	221	Thụt tháo	x	x	x	x
17	222	Thụt giữ	x	x	x	x
18	223	Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x
		E. TOÀN THÂN				
19	246	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x	x

20	250	Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x	
21	269	Băng ép bất động sơ cứu rấn cắn	x	x	x	x
22	270	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x	x	x	x
23	275	Băng bó vết thương	x	x	x	x
24	276	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x
25	277	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x
26	278	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	x	x	x	x
27	279	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng	x	x	x	

II. NỘI KHOA

STT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
28	4	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x	x
29	28	Kỹ thuật ho có điều khiển	x	x	x	x
30	29	Kỹ thuật tập thở cơ hoành	x	x	x	x
31	31	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	x	x	x	x
32	32	Khí dung thuốc giãn phế quản	x	x	x	x
33	68	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	x
Đ. TIÊU HÓA						
34	336	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân	x	x	x	x
35	337	Thụt thuốc qua đường hậu môn	x	x	x	x
E. CƠ XƯƠNG KHỚP						
36	363	Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	x	x	x	

X. NGOẠI KHOA

STT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
37	164	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x	x	x
38	411	Cắt hẹp bao quy đầu	x	x	x	x
39	412	Mở rộng lỗ sáo	x	x	x	x
40	4246	Tháo bột các loại	x	x	x	x
41	3826	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	x	x	x	x
42	3827	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	x	x	x	x

XIII. PHỤ SẢN						
STT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		A. SẢN KHOA				
43	40	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	x	x	x	x
44	41	Khám thai	x	x	x	x
45	50	Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút	x	x	x	
46	51	Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại	x	x	x	
		B. PHỤ KHOA				
47	145	Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	x	x	x	
48	148	Lấy dị vật âm đạo	x	x	x	
49	149	Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x	
50	151	Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x	
51	152	Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x	
52	165	Khám phụ khoa	x	x	x	x
53	166	Soi cổ tử cung	x	x	x	x
54	167	Làm thuốc âm đạo	x	x	x	x
		Đ. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH				
55	225	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)	x	x	x	
56	226	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)	x	x	x	
57	228	Đặt và tháo dụng cụ tử cung	x	x	x	x
		E. PHÁ THAI				
58	239	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần	x	x	x	
59	241	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	x	x	x	x
XVIII. ĐIỆN QUANG						
STT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN				
		3. Siêu âm ổ bụng				

60	15	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	x	x	x	
61	16	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	x	x	x	
XXII. TRYỀN MÁU - HUYẾT HỌC						
STT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU				
62	19	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	x	x	x	x
63	20	Thời gian máu chảy phương pháp Ivy	x	x	x	x
64	21	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x
65	22	Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x
		C. TẾ BÀO HỌC				
66	118	Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)	x	x	x	x
67	119	Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x
68	121	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy bán tự động)	x	x	x	
69	138	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x
70	142	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	
71	149	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x
72	150	Xét nghiệm tế bào trong nước tiểu (bằng máy bán tự động)	x	x		
73	151	Cặn Addis	x	x	x	

(Tổng số: 73 danh mục kỹ thuật)

SỞ Y TẾ THANH HÓA
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN BÁ THƯỚC

Số: 17/HĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bá Thước, ngày 29 tháng 10 năm 2020

HỢP ĐỒNG

Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật y tế

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám, chữa bệnh;
Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;
Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Trung tâm Y tế huyện Bá Thước, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÁ THƯỚC

Đại diện: Ông: Vi Văn Thuyết

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn giỏi; xã Ái Thượng; huyện Bá Thước; tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373880552

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BÁ THƯỚC

Địa chỉ: Phố 2, Thị Trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước

Tài khoản : 3503201000192. Tại NHNN&PTNT huyện Bá thước

MST: 2811404826

Điện thoại: 02373880506

Đại diện: Ông: Hà Văn Thúc

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất thỏa thuận với các điều khoản sau:

Điều 1: Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật y tế

- Hỗ trợ hoạt động chuyên môn: Bên B có trách nhiệm hỗ trợ đào tạo thực hành bệnh viên cho Bên A về các chuyên khoa còn thiếu khi có yêu cầu từ Bên A.

- Hỗ trợ cấp cứu các tai biến, biến chứng trong quá trình Bên A thực hiện dịch vụ kỹ thuật theo quy định của Pháp luật.

Điều 2: Các trường hợp hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật y tế

- Phối hợp thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân khi có yêu cầu từ Bên A.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A: Được cung cấp, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn đúng theo quy định của Bộ Y tế.

2. Nghĩa vụ:

2.1. Trả đầy đủ phí, lệ phí cho Bên B theo hợp đồng kinh tế giữa 02 bên
(có Hợp đồng kỹ thuật kèm theo khi có yêu cầu)

2.2. Hình thức thanh toán lệ phí: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

2.3. Tôn trọng, chấp hành đúng các quy định của Bên B và các quy định khác về bảo đảm an toàn trong việc xử lý các chuyên môn, kỹ thuật về y tế.

2.4. Thông báo cho Bên B trước khi có các chương trình, mục tiêu cần hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật y tế.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

1.1. Yêu cầu Bên A cung cấp nội dung hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, thời gian và địa điểm cho mỗi lần hỗ trợ.

1.2. Từ chối cung cấp các dịch vụ, kỹ thuật, chuyên môn y tế ngoài các nội dung ở Điều 2.

2. Nghĩa vụ: Thực hiện chức năng hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Pháp luật khi Bên A còn thiếu.

Điều 5: Trách nhiệm phạm vi Hợp đồng

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên trao đổi những vấn đề còn vướng mắc để cùng nhau giải quyết trên tinh thần trách nhiệm chung, mục đích hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 6: Hiệu lực Hợp đồng

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

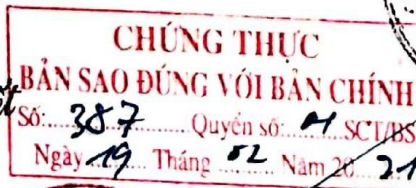
Vũ Văn Chuyết

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

B.S: *Hà Văn Thúc*



PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Đạt Mạnh